

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương

Các Hội thẩm N dân:

1. Bà Châu Thị Lệ
2. Bà Phạm Thị Bích Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư

Đại diện Viện kiểm sát N dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án N dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 139/2019/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Mai Thành K; giới tính: Nam, sinh năm 1993 tại Thành phố Hải Phòng; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: xã N, huyện A, thành phố H; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Mai Thành Tr (sinh năm 1970) và bà Nguyễn Thị Hồng G (sinh năm 1972); Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; Tiền án : 01 Tiền án: 01 Ngày 15/7/2016, bị Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội bắt và bị Tòa án này xử phạt 10 tháng tù giam về tội “ Trộm cắp tài sản”. Chấp hành án tại trại giam số 5, tỉnh Thanh Hóa đến ngày 15/5/2017 thì chấp hành xong. Tiền sự: 01, Ngày 6/9/2016 bị Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố H ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản. Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 21/4/2019 (Có mặt).

Bị hại :

Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1998; trú tại: 354/21 Lý Thường Kiệt, Phường 14, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 18/4/2019 chị Nguyễn Thị Huyền T điều khiển xe gắn máy hiệu Honda AirBlade biển số 71C2 – 559.99 đến khu vực phường Hòa Bình,

quận 11, thành phố Hồ Chí Minh đón K cùng đi ăn trưa sau đó K điều khiển xe gắn máy trên chở chị T đến trước số 10 đường số 4, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây K bảo chị T đứng đợi khách để ký hợp đồng còn K hỏi mượn xe đi chở hàng thì chị T đồng ý giao xe cho K sử dụng. Sau khi mượn xe trên đường đi thì K nảy sinh ý định chiếm đoạt xe gắn máy của chị T bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, K khóa máy điện thoại và điều khiển xe chạy đến tỉnh Đồng Nai tìm người tiêu thụ xe. Ngày 19/4/2019 chị T liên lạc với K không được, chị T đã đến Công an phường 5 quận Gò Vấp trình báo sự việc.

Ngày 20/5/2019, chị T và anh Nguyễn Trọng N (anh ruột chị T) phát hiện có người đang giao bán xe có đặc điểm giống xe của chị T trên mạng Facebook. Do đó anh N đã hẹn gặp để thỏa thuận mua bán tại ngã ba Trị An thuộc xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, anh N đã phát hiện người bán xe là K nên hô hoán và cùng quần chúng N dân bắt giữ K cùng xe gắn máy biển số 71C2 – 559.99 giao Công an xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử lý. Đồng thời Công an xã Bắc Sơn bàn giao K cùng tang vật cho Công an phường 5 quận Gò Vấp giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng gồm:

- 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Honda AirBlade biển số 71C2 – 559.99, số máy :JF63E - 2282300, số khung : RLHJF6320HZ235198, có giá trị 37.333.000 đồng (căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 105/KL, ngày 24/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban N dân quận Gò Vấp).

- 01 (một) giấy phép lái xe; 01 (một) thẻ sinh viên; 01 (một) thẻ ATM mang tên Nguyễn Thị Huyền T. Ngày 26/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp đã trả lại toàn bộ tài sản này cho chị T.

Tại cơ quan điều tra Mai Thành K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 138/Ctr-VKS, ngày 01/8/2019 của Viện kiểm sát N dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Mai Thành K về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Mai Thành K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát N dân quận Gò Vấp sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Mai Thành K mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Viện kiểm sát N dân quận Gò Vấp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai của người làm chứng, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát N dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 37.333.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Mai Thành K đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung như Viện kiểm sát N dân quận Gò Vấp đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng quen biết và sự tin tưởng của người bị hại, bị cáo cố ý mượn chiếc xe máy của chị T. Khi người bị hại giao xe cho bị cáo một cách hợp pháp thì bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe và đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã lợi dụng lòng tin của người bị hại để thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra.

Bị cáo đã từng bị xử phạt về hành vi “trộm cắp tài sản” và bị xử phạt hành chính về hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản. Tuy chưa xóa án nhưng lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên cần thiết phải xử lý nghiêm, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự : Tại phiên tòa, bị hại chị Nguyễn Thị Huyền T vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện chị T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Honda AirBlade biển số 71C2 – 559.99; 01 (một) giấy phép lái xe; 01 (một) thẻ sinh viên; 01 (một) thẻ ATM . Qua xác minh là của chị Nguyễn Thị Huyền T, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T. Xét, việc trả lại tài sản trên là hợp lệ nên không đưa ra xem xét giải quyết lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Mai Thành K phạm tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Mai Thành K 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2019

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Hương

